

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 31-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30, 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn H (tên gọi khác: C1), sinh năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lưu Thị X; có vợ là Bùi Thị Thanh H2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có một tiền án đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 01 năm 2019 đến nay; có mặt.

2. Bùi Văn T, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ là Lưu Thị Huyền T2 và có một con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 01 năm 2019 đến nay; có mặt.

3. Trần Hữu N, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H3 và bà Lưu Thị H4; có vợ là Phạm Thị L và có một con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02 tháng 01 năm 2019, chuyển tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2019 đến nay; có mặt.

4. Vũ Mạnh C, sinh năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng T3 và bà Bùi Thị T4; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02 tháng 01 năm 2019, chuyển tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2019 đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn K, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Văn T); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T:* Bà Đoàn Thị Huế, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Công ty Cổ phần Đ1; địa chỉ: Thôn K, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trọng Q, Chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đ (là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 41/UQ-ĐTL ngày 10 tháng 10 năm 2018); vắng mặt.

+ Anh Trần Hữu Th, sinh năm 1979 và chị Dương Thị H5, sinh năm 1984; đều có địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị L1, anh Phạm Đức Th1, anh Phạm Thế Đ2, chị Nguyễn Hải Y, bà Ngô Thị D, ông Đàm Vũ H6, ông Trần Đình V, anh Nguyễn Văn C2, anh Phùng Văn H7; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 09 tháng 10 năm 2018, Bùi Văn T gọi điện cho đối tượng tên “P chi” ở thôn P, xã H1, huyện A, Hải Phòng hỏi “có chỗ nào để trộm cắp tài sản không”. P bảo “có Công ty Đ, ở thôn K, xã H1, huyện A). Thấy vậy, T rủ P cùng nhau đột nhập vào Công ty Đ để trộm cắp tài sản và hẹn buổi tối gặp nhau ở nhà T. Buổi chiều cùng ngày, T đến gặp P ở quán cơm thuộc thôn D1, xã L2, huyện A lấy 01 kim mở quạ (loại kim cắt sắt), 01 thanh kim loại chữ T (loại mở ốc vít) mục đích để sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Đến 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Tuấn H điều khiển xe mô tô biển số 16F3-6120 cầm theo 01 đoạn dây thừng, 01 thanh Inox đến nhà T và bảo với T rằng được P rủ cùng đi trộm cắp tài sản. T gọi điện cho P và hẹn gặp nhau ở cổng Công ty Đ. Sau đó, H cầm 01 thanh kim loại chữ T, dây thừng và thanh Inox, T cầm 01 kim mở quạ đi bộ đến điểm hẹn gặp P. Tại đây, cả ba trèo qua hàng rào Công ty Đ, đi đến khu nhà xưởng không có ai trông coi, trong nhà xưởng không có đèn điện, P dùng thanh kim loại chữ T mở ốc vít nối tường tôn, để H kéo tấm tôn tạo thành lỗ hổng, rồi cả ba theo đó đột nhập

vào trong nhà xưởng. T đứng dưới cánh giới, để P cầm kim mở quạ, H cầm dây thừng và thanh Inox treo lên máng điện trên trần nhà. H giữ dây điện còn P dùng kim mở quạ cắt dây cáp điện thành 05 đoạn. Rồi H dùng dây thừng buộc từng đoạn dây điện rồi lần lượt thả xuống cho T ở dưới đỡ. Sau đó, H xuống dùng kim mở quạ cắt chia 05 đoạn dây cáp điện thành 09 đoạn ngắn hơn, có chiều dài từ 07m đến 09m. H dùng 01 con dao dọc giấy màu vàng tước phần vỏ cao su của 01 đoạn dây vừa cắt, mục đích để lấy lõi đồng bên trong. Sau đó, cả ba kéo toàn bộ số dây cáp điện vừa cắt được ra bên ngoài nhà xưởng thì bị lực lượng bảo vệ Công ty Đ phát hiện, truy hô, đuổi bắt. T dùng thanh Inox khua về phía các bảo vệ, đồng thời bỏ lại toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được. Quá trình bỏ chạy, H không nhớ đã vứt công cụ, phương tiện phạm tội ở đâu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành thu giữ tại vị trí bờ mương Cống Cùn trước cửa nhà Bùi Văn T: 01 bao tải dứa màu trắng bên trong có: 01 cờ lê; 01 thanh kim loại dài 1,04m; 02 kim; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có: 01 áo công nhân màu xanh dài tay; 01 mũ lưỡi chai màu xanh đen; 01 quần đùi màu đen; 01 đôi găng tay bằng cao su màu trắng; 01 đôi găng tay bằng vải màu xanh; 01 dao cắt giấy màu vàng; 01 hộp đựng lưỡi dao cắt giấy màu vàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương xác định: Giá trị định giá của 09 đoạn dây cáp điện là 28.190.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Do biết gia đình chị Dương Thị H5 ở thôn V, xã Đ, huyện A, Hải Phòng không có ai ở nhà nên khoảng 23 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2018, Trần Hữu N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại nhà chị H5 (nhà N ở đối diện nhà chị H5). N nhắn tin qua Facebook cho Nguyễn Tuấn H hẹn gặp H tại nhà nghỉ B1 ở Q1, H8, Hải Phòng. Khoảng 14 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2019, N đến nhà nghỉ B1 gặp H và rủ H cùng trộm cắp tài sản tại nhà chị H5, H đồng ý rồi bảo N đi về trước chuẩn bị công cụ phạm tội là 01 chiếc mỏ lết để H sử dụng đi trộm cắp. H gọi điện cho Vũ Mạnh C đến chờ N về nhà, rồi sau đó C điều khiển xe mô tô chở N về rồi quay lại đón H về nhà N. Trên đường đi, H rủ C cùng tham gia trộm cắp tài sản tại nhà chị H5, C đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H và C đến khu vực thôn V, xã Đ. Tại đây, N cùng H đi vào phía cửa sau nhà chị H5. Lúc này, N mang theo 01 chiếc mỏ lết đưa cho H, H dùng mỏ lết trên bề mặt khóa cửa xếp nhà chị H5, N đứng ngoài cánh giới còn C tìm chỗ cất giấu chiếc xe mô tô vừa điều khiển để chờ N và H đến nhà chị H5. Một lúc sau, C đến chỗ H đang mở khóa cửa, lúc này H vẫn chưa mở được khóa. H nhặt 01 thanh sắt dài khoảng 30cm ở trước cửa nhà anh P2, cạnh nhà N. C dùng thanh sắt đó bẩy tại khóa cửa xếp, rồi H dùng thanh sắt đó tiếp tục bẻ khóa thì bẻ được tại khóa cửa. C đẩy cửa xếp và cùng H vào trong nhà chị H5 thì thấy 02 xe máy dựng ở ngay chỗ cửa xếp. H nhặt 01 chiếc tô vít ở cửa bẻ khóa xe Lead màu trắng, biển số 15 C1-245.41 nhưng không được, còn C dắt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Jupiter Gravita màu đỏ, đen, biển số 15C1-326.28 ra ngoài sân. H dùng

chiếc tua vít mở khóa chiếc xe này, rồi dắt ra đưa N điều khiển đến trước cổng Công ty V1 ở xã H1, huyện A chờ. Còn C và H tiếp tục quay lại nhà chị H5, H đứng ngoài canh giới còn C tiếp tục trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sam sung 49inch ra ngoài cổng, cùng 01 dây nguồn ti vi và 01 chiếc chăn hoa màu đỏ đang phủ lên ti vi. Lúc này, H đã điều khiển chiếc xe mô tô của C giấu trước đó đến trước cổng nhà chị H5 rồi chở C ngồi sau bên chiếc ti vi về nhà C. Trên đường về, H vút lại chiếc mả lết tại vườn trước cửa nhà chị H5, rồi ném chiếc tua vít và thanh sắt vừa nhặt được xuống đầm trên đường đi xã Đ. Sau đó, H điều khiển xe đến cổng Công ty V1 rồi bảo N điều khiển xe vừa trộm cắp được về nhà C cất giấu.

Sáng ngày 02 tháng 01 năm 2019, H điện thoại bảo C mang chiếc ti vi đến nhà bà Nguyễn Thị D gửi. H điều khiển xe Jupiter vừa trộm cắp được đến nhà anh Phạm Đức Th1 gửi, sau đó H và C về nhà nghỉ B1, N về nhà ở.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 02 tháng 01 năm 2019, Vũ Mạnh C và Trần Hữu N bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; Ngày 03 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Tuấn H bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị D 01 ti vi nhãn hiệu Sam sung màu đen 49 inch đã qua sử dụng, 01 dây nguồn và 01 vỏ chăn hoa màu đỏ; thu giữ tại nhà anh Phạm Đức Th1 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ, đen biển số 15C-326.28; thu giữ tại thôn V, xã Đ 01 mả lết bằng kim loại màu trắng bạc đã bị hoen gỉ dài 30cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương ngày 05 tháng 01 năm 2019 kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ, đen, biển số 15C1-326.28 có giá trị còn lại khoảng (50-53%), giá trị định giá: 14.000.000 đồng;

- 01 chiếc ti vi đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung, 49inch và 01 dây nguồn tivi, giá trị định giá 2.000.000 đồng;

- 01 vỏ chăn hoa màu đỏ đã qua sử dụng, giá trị định giá 20.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương ngày 22 tháng 3 năm 2019 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn trắng, biển số 15C1-245.41, chất lượng còn lại khoảng 73%, có giá trị định giá 26.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T khai T mắc chứng bệnh tâm thần, hiện đang điều trị ngoại trú, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và sử dụng thuốc theo đơn. Ngày 17 tháng 01 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 76 giám định tâm thần đối với Bùi Văn T. Ngày 02 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 08/QĐ-CQĐT tách hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Văn T. Ngày 12 tháng 4 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương hoàn thành kết luận điều tra đối với vụ án trộm cắp tài sản nói trên, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 01/VKS-AD để truy tố theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 97/KLGD ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Bùi Văn T có biểu hiện rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh của mã số F19.75. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tiến triển Bùi Văn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Bùi Văn T, Trần Hữu N và Vũ Mạnh C đều khai nhận như nội dung trên.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn T khai: Vào đêm 09 rạng ngày 10 tháng 10 năm 2018, T cùng với Nguyễn Tuấn H và đối tượng tên “P chỉ” đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty Đ như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn Tuấn H khai: Bị cáo đã cùng với bị cáo Bùi Văn T và đối tượng tên “P chín” thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty Đ và cùng với Vũ Mạnh C, Trần Hữu N trộm cắp tài sản tại nhà chị H5 như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo chỉ trộm cắp 01 xe mô tô Jupiter, 01 ti vi, 01 vỏ chăn và 01 dây nguồn ti vi; đối với xe mô tô Lead bị cáo có ý định chiếm đoạt xe, bị cáo đã dùng 01 tua vít bẻ khóa xe Lead nhưng không được, nên bị cáo chưa dịch chuyển được xe Lead ra khỏi vị trí để xe. Vì vậy, bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với xe Lead. Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương xác định trị giá chiếc xe Lead để làm căn cứ truy tố đối với bị cáo là không đúng.

Các bị cáo Vũ Mạnh C, Trần Hữu N khai nhận giống lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn H về hành vi trộm cắp tài sản tại gia đình chị H. N, C cũng không đồng ý về việc Viện kiểm sát xác định trị giá chiếc xe Lead để làm căn cứ truy tố đối với các bị cáo. Nam khai nhận mục đích của bị cáo khi đến nhà chị H5 trộm cắp tài sản là có tài sản gì sẽ lấy tài sản đó, song bị cáo xác định bị cáo chỉ cùng với các bị cáo H, C trộm cắp của nhà chị H5 01 xe Jupiter; đối với ti vi, vỏ chăn và dây nguồn ti vi bị cáo không biết vì trong thời gian các bị cáo H, C quay lại nhà chị H5, bị cáo đã điều khiển xe Jupiter các bị cáo chiếm đoạt được đến cổng Công ty V1 để chờ C và H.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Bùi Văn T, Trần Hữu N, Vũ Mạnh C đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSAD ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Trần Hữu N và Vũ Mạnh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H từ 30 đến 36 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, điểm s, điểm p, điểm q, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 08 đến 10 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Hữu N và Vũ Mạnh C mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, T, N, C.

- Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Trần Hữu N, Vũ Mạnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn T.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại đã thu giữ trong vụ án.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Bùi Văn T. Tuy nhiên, vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu bồi thường. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, người đại diện hợp pháp của bị cáo cam kết sẽ có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong trường hợp bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa của bị cáo Bùi Văn T trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn H tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Văn T, phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Hữu N, phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ Mạnh C, phù hợp với lời khai của bị hại Dương Thị H5, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Đêm ngày 09 rạng ngày 10 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Tuấn H, Bùi Văn T và đồng phạm tên P đã cùng nhau lợi dụng đêm tối, lén lút vào Công ty Đ trộm cắp 09 đoạn dây cáp điện có trị giá 28.190.000 đồng. Đêm ngày 01, rạng sáng ngày 02 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Tuấn H lại tiếp tục cùng với Trần Hữu N và Vũ Mạnh C lợi dụng không có người trông coi tài sản tại nhà chị Dương Thị H5 đã cùng nhau lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 15C1-326.28, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 15C1-245.41, 01 ti vi nhãn hiệu Samsung 49inch, 01 dây nguồn ti vi, 01 vỏ chăn hoa màu đỏ đã qua sử dụng, có tổng giá trị là 42.520.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Tuấn H tham gia cùng đồng phạm chiếm đoạt là 70.710.000 đồng.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Bùi Văn T, Trần Hữu N và Vũ Mạnh C đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H: Tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Tuấn H tham gia cùng đồng phạm chiếm đoạt là 70.710.000 đồng, nên bị cáo H phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với các bị cáo Bùi Văn T, Trần Hữu N và Vũ Mạnh C: Trị giá tài sản bị cáo Bùi Văn T tham gia cùng đồng phạm chiếm đoạt là 28.190.000 đồng; trị giá tài sản bị cáo Trần Hữu N và Vũ Mạnh C tham gia cùng đồng phạm chiếm đoạt là 42.520.000 đồng nên hành vi phạm tội của các bị cáo T, N, C đã vi phạm khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của doanh nghiệp, của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Như trên đã nêu bị cáo Nguyễn Tuấn H đã hai lần trộm cắp tài sản tại Công ty Đ và tài sản tại nhà chị H5 vào đêm ngày 09 rạng ngày 10 tháng 10 năm 2018 và đêm ngày 01, rạng sáng ngày 02 tháng 01 năm 2019. Trị giá tài sản mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Các bị cáo Bùi Văn T, Trần Hữu N và Vũ Mạnh C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Bùi Văn T, Trần Hữu N và Vũ Mạnh C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Các bị cáo Bùi Văn T, Trần Hữu N và Vũ Mạnh C lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Bị cáo Bùi Văn T có ông nội tham gia kháng chiến là Thương binh Hạng Ba; bị cáo Nguyễn Tuấn H có bác ruột là Liệt sĩ có Bằng Tổ quốc ghi công, được tặng thưởng Bằng khen, Huân chương Chiến công nên các bị cáo T, H được áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[12] Bị cáo Bùi Văn T là người có bệnh sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, điểm q, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về phân hoá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, phân công từ trước, Hội đồng xét xử đánh giá, phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

[13] Đối với hành vi phạm tội xảy ra đêm ngày 09 rạng ngày 10 tháng 10 năm 2018: Bị cáo Bùi Văn T là người đề xuất cũng là người thực hành tội phạm tích cực, T cảnh giới cho đồng phạm cắt dây điện, khi H và đối tượng tên P cắt được dây cáp điện, Tuấn cùng H, P kéo dây cáp điện ra ngoài nhà xưởng; còn Nguyễn Tuấn H là người thực hành tội phạm tích cực hơn so với T, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, trực tiếp giữ dây điện cho P cắt, dùng dao tước phần vỏ cao su của dây cáp điện, cùng T, P kéo dây cáp điện ra ngoài nhà xưởng. Nên bị cáo T và bị cáo H có vai trò ngang bằng nhau.

[14] Đối với hành vi phạm tội xảy ra đêm ngày 01, rạng sáng ngày 02 tháng 01 năm 2019: Bị cáo N là người đề xuất, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, cảnh giới cho C, H chiếm đoạt tài sản, khi C, H chiếm đoạt được xe Jupiter bị cáo là người mang xe đến nhà C cất giấu; các bị cáo H và C là những người thực hành

tội phạm tích cực; H, C trực tiếp dùng thanh sắt bẻ tai khóa cửa xếp nhà chị H5, H dùng tua vít bẻ khóa xe Lead và xe Jupiter, H trực tiếp lấy xe Jupiter và cảnh giới cho C lấy ti vi, vô chần, dây nguồn ti vi; C lấy ti vi, dây nguồn ti vi và vô chần của gia đình chị H5. Nên vai trò của các bị cáo H, C, N ngang bằng nhau. Bị cáo N là người đề xuất việc thực hiện hành vi phạm tội, mục đích của bị cáo khi đến nhà chị H trộm cắp tài sản là có tài sản gì sẽ lấy tài sản đó. Nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với các bị cáo H, C đối với các tài sản các bị cáo H, C chiếm đoạt tại nhà chị H5. Vì vậy, bị cáo N khai không biết và không chịu trách nhiệm đối với ti vi, vô chần và dây nguồn ti vi là không có căn cứ.

- Về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[15] Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H: Bị cáo H có vai trò ngang bằng với bị T đối với hành vi chiếm đoạt tài sản tại Công ty Đ, ngang bằng với các bị cáo N, C đối với hành vi chiếm đoạt tài sản tại nhà chị H5, nhưng bị cáo H thực hiện hai hành vi phạm tội, H có nhân thân xấu, có một tình tiết tăng nặng, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H cao nhất trong vụ án.

[16] Đối với các bị cáo Trần Hữu N và Vũ Mạnh C: Có vai trò ngang bằng với bị cáo H đối với hành vi chiếm đoạt tài sản tại nhà chị H5, thực hiện một hành vi phạm tội nhưng có ít tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo C, N ngang bằng nhau, thấp hơn cáo H nhưng cao hơn bị cáo T.

[17] Đối với bị cáo Bùi Văn T: Có vai trò ngang bằng với bị cáo H đối với hành vi chiếm đoạt tài sản tại Công ty Đ, thực hiện một hành vi phạm tội, có tình tiết giảm nhẹ nhiều nhất nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T thấp nhất trong vụ án.

[18] Đối với hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead biển số 15C1-245.41 của các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Trần Hữu N và Vũ Mạnh C: Bị cáo H đã thực hiện hành vi dùng tua vít bẻ khóa xe nhưng không được nên không chiếm đoạt được xe, việc các bị cáo không chiếm đoạt được chiếc xe Lead là ngoài ý muốn của các bị cáo, hành vi của các bị cáo đối với chiếc xe Lead thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Nên việc các bị cáo C, H, N có quan điểm các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với chiếc xe Lead là không có căn cứ. Tuy nhiên, cần áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo H, N, C.

[19] Xét thấy, bị cáo Bùi Văn T tuy được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng T là người đề xuất việc thực hiện hành vi phạm tội tại Công ty Đ, T cũng là người thực hành tội phạm tích cực, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không có căn cứ áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội đối với Bùi Văn T. Nên việc người bào chữa cho bị cáo T có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T là không có căn cứ chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung:

[20] Xét các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Bùi Văn T, Trần Hữu N và Vũ Mạnh C có khó khăn về kinh tế, trước khi bị bắt, các bị cáo, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng, tang vật:

[21] Đối với 01 điện thoại Nokia bị cáo Bùi Văn T sử dụng để liên lạc với đối tượng tên P về việc trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[22] Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các bị hại. Các bị hại đã nhận tài sản, và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[23] Đối với 01 thanh kim loại dài 1,04m; 01 kìm; 01 dao cắt giấy màu vàng; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 bao tải dừa, 01 cờ lê, 01 kìm; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có: 01 áo công nhân màu xanh dài tay, 01 mũ lưỡi chai màu xanh đen, 01 quần đùi màu đen, 01 đôi găng tay bằng cao su màu trắng, 01 đôi găng tay bằng vải màu xanh, 01 hộp đựng lưỡi dao cắt giấy màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[24] Đối với sợi dây thừng, thanh kim loại chữ T, 01 tua vít, 01 thanh sắt các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự:

[25] Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu gì, chị H5 cũng không yêu cầu các bị cáo H, N, C phải bồi thường chi phí sửa chữa xe Lead, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về những vấn đề khác:

[26] Đối với đối tượng tên P, Hiệp khai P có biệt danh là "P chín", có đặc điểm mâu thuẫn với đặc điểm do T khai tại Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, xác minh, ngày 13 tháng 11 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành cho bị cáo T nhận dạng đối tượng "P chi", kết quả T nhận ra đối tượng Trần Minh P, sinh năm 1984 ở thôn P, xã H1, huyện A, Hải Phòng chính là đối tượng cùng T và H trộm cắp tài sản tại Công ty Cổ phần Đ. Ngày 03 tháng 01 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiến hành cho bị cáo H nhận dạng đối tượng Trần Minh P, tuy nhiên, H xác định đối tượng P không phải người cùng trộm cắp tài sản với T và H. Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh P khai không tham gia với H và T Trộm cắp tài sản tại Công ty Đ vào ngày 10 tháng 10 năm 2018. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành cho đối chất giữa đối tượng Trần Minh P với bị cáo T, giữa bị cáo T và bị cáo H và tiến hành xác minh lai lịch, nhân thân của đối tượng P. Căn cứ kết quả điều tra chưa đủ cơ sở để xác định Trần Minh P là đối tượng cùng tham gia trộm cắp với các bị cáo T, H vào ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Công ty Đ nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[27] Đối với bà Nguyễn Thị D và anh Phạm Đức Th1 đều không biết việc trộm cắp tài sản của các bị cáo. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với bà D, anh Th1 theo quy định của pháp luật.

[28] Đối với chiếc xe mô tô do bị can Vũ Mạnh C điều khiển ngày 01 tháng 01 năm 2019, C khai mượn của em trai tên Vũ Mạnh Kiên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, K1 không có mặt tại địa phương, C không nhớ được biển số của xe, nên chưa làm rõ được nguồn gốc của chiếc xe trên, Cơ quan điều tra tách ra để xác minh, điều tra, xử lý sau.

- Về án phí:

[29] Theo quy định của pháp luật các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Bùi Văn T, Trần Hữu N, Vũ Mạnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước. Do bị cáo T là người khuyết tật nên miễn án phí cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo:

[30] Các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Bùi Văn T, Trần Hữu N, Vũ Mạnh C, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo T có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo H tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, điểm s, điểm p, điểm q, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo T tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hữu N 15 (mười lăm) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C 15 (mười lăm) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù của các bị cáo N, C tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2019.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, T, N, C.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo Bùi Văn T không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải dừa màu trắng bên trong có: 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 30cm, cán bọc cao su đen; 01 thanh kim loại dài 1,04m màu trắng, phần cán bọc nhựa màu xanh; 02 kìm; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có: 01 áo công nhân màu xanh dài tay; 01 mũ lưỡi chai màu xanh đen; 01 quần đùi màu đen; 01 đôi găng tay bằng cao su màu trắng; 01 đôi găng tay bằng vải màu xanh; 01 dao cắt giấy màu vàng; 01 hộp đựng lưỡi dao cắt giấy màu vàng; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng bạc đã bị hoen gỉ dài 30cm.

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Trần Hữu N, Vũ Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Miễn số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn T.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Bùi Văn T, Trần Hữu N, Vũ Mạnh C, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

